

Số: 12/QĐ-HĐQL

Tiền Giang, ngày 09 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý
Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang**

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Quyết định số 20/2001/QĐ-UB ngày 08/6/2001 Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc thành lập Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06/10/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐQL ngày 09/9/2024 của Hội đồng quản lý Quỹ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 04/QĐ-HĐQL ngày 31/3/2010 của Hội đồng quản lý về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ *Nghe*
CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Trần Văn Dũng

UBND TỈNH TIỀN GIANG
HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/QĐ-HĐQL ngày 09/9/2024
của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang (gọi tắt là Hội đồng quản lý Quỹ) quy định về phân công, phân cấp, trách nhiệm, quy trình làm việc và các mối quan hệ công tác giữa các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ nhằm cụ thể hóa các chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang (gọi tắt là Quỹ).

Điều 2. Chức năng

Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh về chiến lược phát triển, phương hướng hoạt động, các kế hoạch ngắn hạn, trung và dài hạn, ban hành các quy chế hoạt động của Quỹ,... Đồng thời, kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành của Quỹ, tạo điều kiện cho Giám đốc Quỹ tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý theo đúng quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ.

Điều 3. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ

Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Hội đồng quản lý Quỹ và các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Tổ chức và hoạt động Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ có 5 người do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Chủ tịch, Giám đốc Quỹ là Phó Chủ tịch và các thành viên gồm lãnh đạo Sở Tài chính, lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh.

2. Nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ là 5 năm. Hội đồng quản lý Quỹ của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản lý Quỹ của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

3. Các thành viên khác của Hội đồng quản lý Quỹ có thể hoạt động kiêm nhiệm nhưng không được kiêm nhiệm bất kỳ chức vụ quản lý khác tại Quỹ.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch, Phó chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

5. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ được tính vào chi phí quản lý của Quỹ theo quy định. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ được hưởng chế độ tiền thưởng, phụ cấp theo quy định.

Điều 5. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý Quỹ

1. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

b) Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 5 năm là người quản lý, điều hành về một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

c) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, người quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ hoặc là người liên quan của người có thẩm quyền bổ nhiệm các chức danh này.

d) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có ý thức chấp hành pháp luật.

đ) Giữ chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý Quỹ: Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn tại điểm a, điểm b, điểm c và điểm d Khoản 1 Điều này.

Điều 6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý Quỹ

Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý Quỹ bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

2. Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố, bị tòa kết án bằng bản án.

3. Vi phạm nghiêm trọng các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ, các quy chế của Quỹ, Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật liên quan đến mức phải thi hành kỷ luật.

4. Có đơn xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo quy định của pháp luật.

5. Có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác.

6. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, bao gồm:

1. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn ngân sách và các nguồn lực khác do Nhà nước giao cho Quỹ, bảo toàn và phát triển vốn của Quỹ; trình Ủy ban nhân dân tỉnh phương án điều chỉnh vốn điều lệ của Quỹ.

2. Thông qua kế hoạch hoạt động 05 năm và kế hoạch tài chính hàng năm của Quỹ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Ban hành hoặc sửa đổi các quy chế hoạt động nghiệp vụ như: Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế thi đua khen thưởng; Quy chế quản lý sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi; Quy chế quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, mua sắm và quản lý tài sản cố định; Quy chế huy động vốn; Quy chế cho vay; Quy chế quản lý các khoản đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế; Quy chế quản lý các khoản đầu tư theo hình thức hợp đồng, thực hiện dự án đầu tư; Quy chế quản lý hoạt động nhận ủy thác và ủy thác và các quy chế khác theo yêu cầu của hoạt động Quỹ.

4. Giám sát, kiểm tra bộ máy điều hành của Quỹ trong việc chấp hành các chính sách, pháp luật và việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

5. Thông qua Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay và mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

6. Quyết định hoạt động cho vay, đầu tư, phương án huy động vốn và xử lý rủi ro thuộc thẩm quyền.

7. Thông qua báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi, trích lập các quỹ, xếp loại hiệu quả hoạt động hàng năm của Quỹ sau khi có ý kiến thẩm định của Ban Kiểm soát Quỹ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

8. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

9. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy chế tuyển dụng lao động của Quỹ.

10. Quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với thành viên Ban Kiểm soát Quỹ.

11. Ban hành hoặc sửa đổi Quy chế hoạt động; phân công nhiệm vụ đối với các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

12. Phê duyệt các nội dung công bố thông tin của Quỹ theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 86/2021/TT-BTC.

13. Được sử dụng con dấu của Quỹ trong việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ.

14. Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm khác theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 8. Phân công nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ tiếp nhận vốn điều lệ do ngân sách cấp và các nguồn lực khác do Nhà nước giao cho Quỹ.

b) Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ.

c) Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

d) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý.

đ) Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; có quyền hủy bỏ các quyết định của Giám đốc Quỹ trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ, quy định tại Điều lệ và pháp luật có liên quan.

e) Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản lý ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc cho thành viên Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về các nhiệm vụ được ủy quyền.

g) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc đối với chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc và Trưởng ban Kiểm soát Quỹ.

h) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Chủ trì cuộc họp khi Chủ tịch Hội đồng quản lý vắng mặt và ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về các nhiệm vụ được ủy quyền; thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý.

b) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý khi được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền.

c) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ quy định tại Điều 7 Quy chế này và Điều lệ Quỹ. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Tham dự họp Hội đồng quản lý Quỹ; thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý.

b) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo phân công hoặc ủy

quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý.

c) Yêu cầu Giám đốc Quỹ, Kế toán trưởng, các Phòng nghiệp vụ của Quỹ cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của Quỹ để phục vụ công tác của mình. Người được yêu cầu phải cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ và chính xác.

4. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có nghĩa vụ:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Quỹ và Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Không sử dụng thông tin hoạt động của Quỹ hoặc lợi dụng chức vụ và tài sản của Quỹ để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của người khác.

d) Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật.

Điều 9. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, họp thường kỳ tối thiểu 03 tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ có thể họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách của Quỹ theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, hoặc theo đề nghị của Giám đốc Quỹ, Trưởng ban Kiểm soát, sau khi được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chấp thuận.

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Thành viên Hội đồng quản lý vắng mặt tại cuộc họp phải có thông báo bằng văn bản về lý do vắng mặt hoặc được sự chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và phải có trách nhiệm gửi Phiếu ý kiến (nếu Hội đồng quản lý Quỹ cần xin ý kiến biểu quyết). Cuộc họp do Chủ tịch hoặc một thành viên khác được Chủ tịch ủy quyền (trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt) làm chủ tọa. Trong trường hợp không tổ chức họp, việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ phải được thực hiện bằng văn bản.

3. Tài liệu họp Hội đồng quản lý phải được gửi tới các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ trước ngày họp tối thiểu 03 ngày làm việc.

4. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số, mỗi thành viên Hội đồng quản lý có một phiếu biểu quyết với quyền biểu quyết ngang nhau. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có hiệu lực khi có trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản có ý kiến tán thành. Trường hợp số phiếu bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý. Thành viên Hội đồng quản lý có quyền bảo lưu ý kiến của mình và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

5. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết luận và kết quả biểu quyết của các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được ghi chép đầy đủ trong biên bản cuộc họp và được các thành viên tham dự cuộc họp cùng ký xác

nhận. Kết luận của cuộc họp được thể hiện bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý và phải được gửi tới tất cả các thành viên của Hội đồng quản lý, Quỹ và các tổ chức, cá nhân có liên quan để triển khai thực hiện.

6. Các kết luận của Hội đồng quản lý Quỹ được thể hiện bằng nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

7. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có tính bắt buộc thi hành đối với hoạt động của Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện. Giám đốc Quỹ có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền; trong thời gian chưa có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Quỹ phải có trách nhiệm chấp hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 10. Những nội dung họp Hội đồng quản lý Quỹ

1. Các cuộc họp thường kỳ (tổ chức tối thiểu 3 tháng một lần):

- Thông qua các văn bản, kiến nghị cụ thể, những vấn đề cần giải quyết của Giám đốc Quỹ.

- Chủ tịch Hội đồng quản lý báo cáo kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp (nếu có).

- Thảo luận các nội dung nêu trên và giải quyết các vấn đề khác của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ chưa được nêu trong nội dung họp (nếu có).

- Kết luận của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ (hoặc chủ tọa).

2. Các cuộc họp đột xuất

- Để giải quyết những công việc có tính chất cấp bách phát sinh giữa 2 kỳ họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc để xử lý kịp thời những tình huống gây khó khăn, ách tắc... có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ.

- Người đề nghị họp đột xuất chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung hoặc phân công chuẩn bị nội dung cho cuộc họp.

3. Các hình thức biểu quyết:

a) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể bàn bạc quyết định những vấn đề cấp bách, sau đó báo cáo lại Hội đồng quản lý Quỹ trong phiên họp gần nhất, như:

- Các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp trên.

- Giải quyết những vấn đề cấp bách theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc Giám đốc Quỹ.

b) Thảo luận và biểu quyết trong các phiên họp Hội đồng quản lý Quỹ (những thành viên vắng mặt phải gửi ý kiến của mình cho Quỹ chậm nhất là 03 ngày sau cuộc họp).

c) Tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản lý bằng văn bản: Đối với các vấn đề được đề nghị lấy ý kiến đóng góp hoặc biểu quyết của từng thành viên Hội đồng quản lý Quỹ bằng văn bản mà không cần tổ chức họp Hội đồng quản lý Quỹ; Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Giám đốc Quỹ sẽ gửi đến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ góp ý. Sau đó, căn cứ ý kiến của đa số (trên 50% thành viên đồng ý), Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ sẽ phê duyệt hoặc phát hành văn bản có liên quan. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ phải có ý kiến phản hồi (theo đúng thời gian yêu cầu) khi nhận được văn bản, nếu không có ý kiến phản

hội, xem như đã đồng ý.

4. Trách nhiệm chuẩn bị nội dung các kỳ họp:

a) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chỉ đạo Giám đốc Quỹ hoặc các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ chuẩn bị những nội dung, vấn đề đưa ra cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ xem xét để trình Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc trực tiếp phê duyệt như:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hoặc nội dung sửa đổi Điều lệ.
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ; phân công nhiệm vụ đối với các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

- Tổ chức lại, sáp nhập, thành lập mới các đơn vị, phòng ban nghiệp vụ trực thuộc bộ máy quản lý, điều hành của Quỹ trên cơ sở phương thức tổ chức bộ máy quản lý đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Ban hành hoặc sửa đổi các quy chế hoạt động nghiệp vụ như: Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế thi đua, khen thưởng; Quy chế quản lý sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi; Quy chế quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, mua sắm và quản lý tài sản cố định; Quy chế huy động vốn; Quy chế cho vay; Quy chế quản lý các khoản đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế; Quy chế quản lý các khoản đầu tư theo hình thức hợp đồng, thực hiện dự án đầu tư; Quỹ ban hành quy chế xử lý rủi ro sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quy chế quản lý hoạt động nhận ủy thác và ủy thác và các quy chế khác theo yêu cầu của hoạt động Quỹ.

- Phê duyệt các nội dung công bố thông tin của Quỹ theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 86/2021/TT-BTC.

- Quyết định mức vốn đầu tư vào một doanh nghiệp hoặc mức vốn đầu tư vào một dự án có giá trị trên 2% đến 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định đầu tư.

- Quyết định đối với dự án cho vay có giá trị trên 2% đến 15% vốn chủ sở hữu đối với hoạt động cho vay của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định cho vay.

- Thông qua kế hoạch hoạt động 05 năm và kế hoạch tài chính hàng năm của Quỹ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Thông qua mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thông qua báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi, trích lập các quỹ, xếp loại hiệu quả hoạt động hàng năm của Quỹ sau khi có ý kiến thẩm định của Ban Kiểm soát để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Ban Kiểm soát Quỹ.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc đối với chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc và Trưởng ban Kiểm soát Quỹ.

- Các nội dung khác theo yêu cầu phải thông qua Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Các thành viên Hội đồng quản lý đề xuất những vấn đề khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

Điều 11. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản lý Quỹ và Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ có chức năng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu và việc quản lý điều hành tại Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Hội đồng quản lý Quỹ trong quá trình hoạt động. Có trách nhiệm báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác giám sát, kiểm tra kết quả hoạt động Quỹ và những kiến nghị đến Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định tại Nghị định 147/NĐ-CP và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

Điều 12. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ. Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện những vấn đề không có lợi hoặc có thể ảnh hưởng đến hoạt động chung của Quỹ thì Giám đốc Quỹ báo cáo với Hội đồng quản lý để điều chỉnh lại nội dung Nghị quyết, Quyết định có liên quan. Nếu Hội đồng quản lý Quỹ không chấp thuận, Giám đốc có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong thời gian chưa có quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thì Giám đốc phải chấp hành nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Giám đốc Quỹ được quyền chủ động quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền theo Điều lệ và các quy định phân cấp thẩm quyền đã được Hội đồng quản lý ban hành.

Trong các trường hợp khẩn cấp, như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ, Giám đốc Quỹ có quyền tự mình quyết định những biện pháp vượt thẩm quyền, nhưng sau đó phải báo cáo ngay cho Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan Nhà nước liên quan.

3. Trong các kỳ họp thường kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ phải gửi các văn bản, kiến nghị cụ thể những vấn đề cần giải quyết. Khi có nguy cơ xảy ra các biến động bất thường, đột xuất, có ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ, Giám đốc Quỹ phải báo cáo ngay Hội đồng quản lý Quỹ để kịp thời giải quyết.

4. Đối với các hội nghị do cơ quan cấp trên hoặc đơn vị có liên quan mời Quỹ thì tùy theo tính chất và nội dung cuộc họp thì Chủ tịch Hội đồng quản lý phân công tham dự như sau:

a) Những cuộc họp đặc biệt quan trọng có liên quan đến đổi mới tổ chức, cơ chế chính sách; hướng phát triển dài hạn; xử lý những vướng mắc của Quỹ thì Chủ tịch Hội đồng quản lý chỉ đạo Giám đốc Quỹ dự sau đó báo cáo lại Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Những cuộc họp liên quan đến chủ trương chính sách có tính chất trung và ngắn hạn trước mắt trong phạm vi công tác điều hành thì Giám đốc hoặc các Phó Giám đốc được phân công dự, sau đó báo cáo lại các vấn đề cần thiết.

5. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc đại diện Hội đồng quản lý (theo

phân công của Chủ tịch) có thể tham dự các buổi họp giao ban do Giám đốc Quỹ chủ trì.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

Các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ, bộ máy điều hành của Quỹ chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế này trên cơ sở thống nhất ý kiến của các thành viên trong Hội đồng quản lý Quỹ./.